

Bản án số: **30/2022/HNGĐ - ST**

Ngày: 11-01-2022

“V/v tranh chấp: Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quản Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Dương Tú Anh.**

2. Ông Lê Bá Lung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 810/2021/TLST - HNGĐ ngày 15/11/2021 về tranh chấp "Ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2021/QĐXX-ST ngày 21/12/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm 1990;

Hộ khẩu thường trú: Phố chợ Khâm Thiên, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị đơn: **Anh Trần Nam H**, sinh năm 1988;

Hộ khẩu thường trú: Phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội; Hiện cư trú: Phường Văn Chương, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn ly hôn và các văn bản trình bày tại Tòa, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Tình cảm: Chị và anh Trần Nam H kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 23/4/2020 tại Ủy ban nhân dân phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, anh H thiếu sự quan tâm, chăm sóc gia đình; vợ chồng thường xuyên cãi vã; anh H có những hành động gây tổn thương chị cả về thể xác lẫn tinh thần. Từ tháng 2/2021 anh H chuyển đi nơi khác ở, anh chị sống ly thân từ đó đến nay, việc ai người đó làm, không còn quan tâm gì đến nhau.

Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn.

- Con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Trần Bảo A (nữ), sinh ngày 16/9/2020. Hiện nay, cháu Bảo A cư trú cùng chị, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường.

Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng. Từ khi sinh con đến nay chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu, cháu là nữ cần sự quan tâm, chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ, hiện cháu chưa cai sữa; chị có công việc, có thu nhập để nuôi dưỡng con chung. Chị không đồng ý để anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì bản thân anh H không có khả năng, phải đi ở nhờ; không có việc làm, không có thu nhập. Trường hợp anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, chị không đồng ý để anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị xác nhận anh chị không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Chị T xác nhận không có.

Ngoài yêu cầu, ly hôn, xin nuôi con, chị không có yêu cầu nào khác.

Tại bản tự khai và các văn bản trình bày tại Tòa, anh Trần Nam H trình bày:

- Tình cảm: Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 23/4/2020 tại Ủy ban nhân dân phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội.

Trong quá trình chung sống, do anh chị cư trú tại nhà riêng của gia đình Chị T nên nhiều khi trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn thì Chị T có lời nói gây tổn thương đến anh H, đến đầu tháng 02/2021 Chị T lại tiếp tục nặng lời với anh nên anh đã chuyển đi nơi khác cư trú, vợ chồng sống ly thân cho đến nay.

Trong khoảng thời gian sống ly thân, anh có chủ động liên hệ với Chị T, anh mong muốn sửa chữa để vợ chồng đoàn tụ, nuôi dạy con chung nhưng Chị T không có thiện chí hàn gắn.

Chị T xin ly hôn, anh không đồng ý; Trường hợp Chị T đồng ý để anh trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì anh đồng ý ly hôn.

- Con chung: Anh và Chị T có 01 con chung là Trần Bảo A (nữ), sinh ngày 16/9/2020. Hiện nay, cháu Bảo A cư trú cùng Chị T, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường.

Ly hôn, anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì hiện nay anh đã có công việc ổn định, có thu nhập; mặc dù anh đi ở nhờ nhà nhưng vẫn đủ điều kiện để nuôi dưỡng chăm sóc con tốt nhất. Anh xin nuôi con và không yêu cầu Chị T cấp dưỡng nuôi con; Trường hợp, Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng.

- Tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh và Chị T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

Ngoài yêu cầu, ly hôn, xin nuôi con, anh không có yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa:

Chị T, anh H vẫn giữ nguyên quan điểm, cụ thể:

Tình cảm: Chị T xin ly hôn. Anh H không đồng ý ly hôn. Anh đồng ý ly hôn khi Chị T đồng ý để anh trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Con chung: Chị T, anh H xác nhận có 01 con chung. Chị T và anh H cùng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Trường hợp Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng; trường hợp anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, Chị T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng nhưng chị không đồng ý để anh H nuôi dưỡng con chung.

Tài sản chung: Chị T, anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị T, anh H xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án; các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh H thường trú tại phường Văn Chương nên Chị T có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị T đối với anh H. Con chung: Xác nhận Chị T và anh H có 01 con chung; Đề nghị Tòa án giao con chung cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng; Tài sản chung: Chị T, anh H không yêu cầu nên không xét; Nợ chung: Chị T, anh H xác nhận không có nên không xét; Án phí: Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình; anh H phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa và sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định:

1. **Tố tụng:** Trước và tại thời điểm thụ lý cho đến nay, anh H thường trú tại phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội. Chị T có đơn xin ly hôn anh H tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm

a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý, giải quyết, xét xử là đúng thẩm quyền.

2. Nội dung:

2.1. Quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện Chị T và anh H kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội ngày 23/4/2020; Căn cứ Điều 3, Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, xác nhận hôn nhân giữa Chị T và anh H là hợp pháp.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời trình bày của đương sự trong vụ án thấy: Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 02/2021 cho đến nay.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; có nghĩa vụ sống chung với nhau..., anh chị mỗi người một nơi, không quan tâm, không chăm sóc nhau, việc ai người đó làm, không có sự yêu thương, cảm thông và chia sẻ. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, với điều kiện, hoàn cảnh như hiện nay thì anh chị không có cuộc sống vợ chồng hạnh phúc; nhận định của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, do vậy, căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị T đối với anh H. Anh H không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp gì cải thiện tình cảm vợ chồng nên không có căn cứ xem xét.

2.2. Con chung:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cũng như lời trình bày của các đương sự trong vụ án, có đủ căn cứ xác nhận Chị T và anh H có 01 con chung là Trần Bảo A (nữ), sinh ngày 16/9/2020.

Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con vì cháu là nữ, còn nhỏ, hiện còn bú sữa mẹ, chị có nhà riêng, có thu nhập để nuôi dưỡng cháu. Anh H xin nuôi con vì anh đã có công việc ổn định, có thu nhập, có nơi ở tuy không phải nhà riêng nhưng cũng đảm bảo được cuộc sống, nơi ở cho cháu nhỏ. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đều thừa nhận: Từ khi anh chị sống ly thân cho đến nay, cháu Bảo A vẫn cư trú cùng Chị T, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của anh chị là chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con trẻ. Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Chị T có nhà riêng, có thu nhập, hiện cháu Bảo A 16 tháng tuổi, từ khi sống ly thân cho đến nay Chị T vẫn

chăm sóc con đầy đủ, khỏe mạnh; Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Bảo A cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Không chấp nhận yêu cầu của anh H về việc xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh H xác nhận, trường hợp Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng; Chị T đồng ý với mức cấp dưỡng trên. Đây là sự tự nguyện của đương sự, phù hợp với quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

2.3. Tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị T, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2.4. Nợ chung: Chị T, anh H xác nhận quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có khoản vay nợ nào chung nên không xét.

3. Án phí: Chị T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh H phải chi án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Chị T, anh H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điều 18, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. **Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T.**

Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Trần Nam H.

2. **Con chung:** Xác nhận Chị T và anh H có 01 con chung là Trần Bảo A (nữ), sinh ngày 16/9/2020. Giao cháu Bảo A cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng; anh H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng; việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 01/2022 cho đến khi cháu Bảo A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. **Tài sản chung** (gồm động sản và bất động sản): Chị T, anh H không yêu cầu nên không xét.

4. **Nợ chung:** Chị T, anh H xác nhận không có nên không xét.

5. **Án phí:** Chị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)

theo biên lai số 0069293 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Chị T đã nộp đủ tiền án phí. Anh H phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị T, anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quản Văn Tiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ